

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THẬP LUÂN

QUYỂN 6

Phẩm 8: SÁT-LỢI Y CHỈ LUÂN TƯỚNG

Lại nữa, này thiện nam! Có mười loại nương tựa nơi hành luân, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật, cho đến Như Lai cũng đều như nhau. Nếu có người nào thành tựu sự nương tựa ở nơi luân: Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện, đều mau đạt được pháp khí của Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng có thể thành tựu được pháp khí của Như Lai. Những gì là mười? Đó là Sát-lợi chân thiện cho đến phụ nữ chân thiện, thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp đều thanh tịnh, tu tập giáo pháp có hổ có thẹn, chán thân ô uế của mình, sợ năm ấm phát khởi mạnh, thấy rõ sông lớn sinh tử, vượt qua bờ bên kia, ưa thích chỗ thanh vắng, xa lìa nơi ồn náo, không có tranh chấp, tâm không chê trách lỗi lầm của người khác, chế ngự các căn, tâm luôn nghĩ về định, quán sát nhân quả có thể thành tựu được thiên định hoàn hảo, luôn thu giữ tâm, hiểu rõ lẽ sinh diệt, như vậy thì có thể thành tựu được mười loại y chỉ luân (nương tựa nơi luân). Đó gọi là Sát-lợi chân thiện, cho đến phụ nữ chân thiện mau chóng thành tựu được Thanh văn và Bích-chi-phật, cũng đạt được Đại thừa không thoái chuyển. Như vậy, này thiện nam! Có thể thành tựu được thừa của Thanh văn và Bích-chi-phật thì nương tựa vào luân này, vượt qua các biển cả để hội nhập vào thành Niết-bàn.

Thế nào là nương tựa nơi luân oai nghi? Thế nào gọi là nương tựa? Ta đã nương tựa vào năm ấm thọ nhận. Đó gọi là nương tựa. Đối với năm ấm đã thọ nhận mà có tướng của mình là chắc chắn đã nương tựa.

Thế nào gọi là oai nghi? Nghĩa là có năm ấm oai nghi và có mười tám giới oai nghi, cho nên gọi là oai nghi.

Thế nào gọi là luân? Là nhờ vào thần lực đã giữ gìn được lời dạy của chư Phật, đều gọi là luân và luân kiếp. Như vậy, hàng Thanh văn và Bích-chi-phật đều nương tựa luân này, mong cầu đạo Niết-bàn, nếu vướng mắc vào sự nương tựa ấy thì không gánh vác được pháp khí thanh tịnh của Đại thừa.

Thế nào gọi là nương tựa? Nghĩa là nương tựa vào năm ấm, mười tám giới, sinh tâm sợ hãi, nương tựa mà nhàm chán, xa lìa sự nương tựa đối với thân để mong cầu giải thoát, thoát khỏi các khổ đã thọ nhận năm ấm của mình, vì mong cầu cho tất cả chúng sinh được giải thoát, do vướng mắc vào sự thọ nhận của mình nên không kham nhận được pháp Đại thừa. Chỉ vì thân mình mà không vì thân chúng sinh thì không có tâm đại Bi. Do nghĩa này nên không gánh vác được Đại thừa, cứ ở mãi trong sinh tử. Nên xả bỏ khổ đau khác, nhằm đoạn dứt phiền não của mình, mà không thể xả bỏ đầu, mắt, tay, chân, cho nên không gánh vác được pháp khí của Đại thừa, cũng không mong cầu luân của đạo Đại thừa, cũng không mong cầu luân của Phạm âm, cho nên không gánh vác được pháp khí của Đại thừa, chỉ đơn độc một mình, không có bạn bè mà hội nhập vào thành Niết-bàn. Do vậy, nếu có chúng sinh nào không nghe theo thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, các hành không đầy đủ, căn lành không có sự thuần thực tinh tấn, nếu người này trước đã giảng nói pháp thì cả hai đều bị mắc tội, cũng là việc quấy nhiễu tất cả chư Phật, do ý nghĩa ấy, nếu có chúng sinh nào đối với thừa Thanh văn và Bích-chi-phật mà không thuần thực, thành tựu đầy đủ các căn lành, nếu lãnh hội kinh Đại thừa vi diệu mà người ấy ngu si, tự cho là mình có trí thì rơi vào đoạn kiến. Như vậy, người này giảng nói là không có nhân quả, không có nghiệp thiện, ác, đối với giáo pháp của ta sẽ làm hủy hoại, chẳng phải là pháp mà nói là pháp, chẳng phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, chẳng phải là Tỳ-kheo mà tự nói là Tỳ-kheo, ngăn chặn tất cả thừa Thanh văn và Bích-chi-phật khiến không lưu truyền được rộng rãi.

Nếu đối với pháp của Thanh văn và Bích-chi-phật xuất gia thọ giới Tỳ-kheo, tích tập tất cả các căn lành, có thể gánh vác pháp khí và không gánh vác pháp khí, nơi các bậc Hữu học và Vô học, lời nói

thiện xảo, biện tài không chướng ngại, đã chứng các quả, cho đến phạm phu chân thiện giữ gìn giới đầy đủ, đối với các nơi chốn tạo điều may mắn, đoạt lấy y bát của người khác lại trôi buộc, ngăn giữ. Chấp đoạn thường như vậy là La-sát trong cõi người. Có được thân người đã khó thà bị đọa nơi địa ngục, nhận chịu vô lượng tội chớ đừng thọ nhận thân người mà rơi vào kiến chấp đoạn, thường. Do đó luôn bị ngu si, miệng không nói được, thậm chí lúc mạng chung đã đi thẳng vào địa ngục A-tỳ. Làm thân người khó được, đối với vô số kiếp dù được thân người, ở trong cảnh giới của chư Phật, hay sinh vào đời năm trước, thân thường bệnh hoạn, miệng câm không thể nói, tai không thể nghe, nên các bệnh cứ bức bách thân ấy. Tâm chí tán loạn, không có cơm ăn, tài sản, sự nghiệp, xa lìa bậc Thiện tri thức, gây tạo đủ các việc xấu ác, làm những điều xấu ác, che lấp các tội nghịch đã tạo ra, nói điều đoạn kiến, làm náo loạn các đệ tử Thanh văn của ta. Người giữ giới thanh tịnh, tu tập công đức mà bị đấn nhiễm vào việc xấu ác. Hoặc người căn cơ thấp kém, tinh tấn kém, lại không mong cầu thừa của Thanh văn và Bích-chi-phật, đối với Đại thừa sinh ra đoạn kiến, nhằm mong cầu thân người hãy còn khó được, hướng chi là mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật. Đối với hai thừa này còn không thể thực hành, hướng chi lại có thể hiểu được Đại thừa sâu xa.

Ví như bình đất đã bị các lỗ thủng, nếu đổ dầu, nước vào thì sẽ chảy hết không còn gì nữa. Vì sao? Vì đồ đựng này bị hư. Nếu có chúng sinh căn cơ không thuần thực thì cũng như vậy, giống như tướng của bình kia. Nay thiện nam! Ví như người mù trước mặt hiện ra vô số loại báu, như người không có trí tuệ kiêu mạn, buông lung, cho đến theo đoạn kiến, nếu chỉ bày về Đại thừa rộng lớn cũng như vậy, không thể hiểu biết được.

Ví như có người thân hình hôi hám, tuy đem các loại hương trầm thủy chiên-đàn, vô số dầu thoa thân cũng không thể nào làm thơm tho được. Không siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, không đoạn dứt nghiệp xấu ác cho đến tà kiến, nếu đem dầu thơm của Đại thừa thoa lên cũng không thể thơm được. Ví như đám ruộng khô, tuy gieo trồng hạt giống tốt nhưng

không bao giờ mọc. Như vậy, không thể siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, đối với năm dục ấy không sinh nhằm chán, người như vậy nếu đem pháp Đại thừa giảng nói cho họ thì không thể thành tựu. Ví như bình đựng thuốc độc, lấy đựng ít mật thì không dám uống. Nếu không thể tu tập theo thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, cho đến Đại thừa, người cho là không có nhân quả, nếu muốn giảng nói kinh điển Đại thừa thì không thể làm cho người ấy lãnh hội và tu học. Như vậy, không thể tin hiểu thọ dụng, giống như bình thuốc độc đựng một ít mật. Không gánh vác được pháp khí của thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, mà nếm được mùi vị Đại thừa thì nên biết hai điều này không thể có, cũng như trước mặt người điên có đàn không, hầu, đàn tranh, ống sáo, trống, kèn, tấu các thứ âm nhạc thì cũng không thể nhận biết. Không thể siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy, có nhiều tham dục, giận dữ, ngu si, thậm chí đối với thừa Thanh văn căn không thuần thực, nếu giảng nói pháp Đại thừa tất cũng không thể hiểu.

Ví như người không mặc áo giáp mà xông vào chiến trận, sau khi đã vào rồi thì chắc chắn sẽ bị vô lượng khổ não. Không siêng năng mong cầu thừa Thanh văn và Bích-chi-phật cũng như vậy. Căn không thuần thực, nếu hiển bày Đại thừa thì cũng như thế, chắc chắn sẽ bị vô lượng khổ não. Cho nên, này thiện nam! Người có trí, trước hết quán sát chúng sinh và sau đó mới giảng nói giáo pháp nên đem tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, đem tâm lợi ích, tâm không biếng nhác, đem tâm nhẫn nhục, tâm không buông lung, kiêu mạn, tâm không ganh ghét, tâm không tham tiếc, dùng tâm tu thiền định giảng nói giáo pháp cho người, cũng không làm cho người khác rơi vào nẻo ác, không có tâm như vậy. Vì thế Đức Như Lai có thể nhận biết tâm của người khác, cứu vớt chúng sinh, tùy theo luân ấy mà giảng nói giáo pháp, dùng sự trang nghiêm lớn để tự trang nghiêm.

Nếu vì Đại Bồ-tát giảng nói giáo pháp, thường dùng đại Bi làm nhân duyên, để dứt trừ tất cả kết sử của chúng sinh mà giảng nói giáo pháp, vượt khỏi biển cả sinh tử, đối với ba thừa đều khiến thành tựu được Nhất thừa mà giảng nói giáo pháp, hoàn toàn không muốn

họ rơi vào sinh tử nên giảng nói giáo pháp, phân biệt năm ấm mà giảng nói giáo pháp, phân biệt sáu nhập mà giảng nói giáo pháp, phân biệt mười tám giới mà giảng nói giáo pháp, phân biệt con đường của Dục giới mà giảng nói giáo pháp, phân biệt con đường của Sắc giới và Vô Sắc giới mà giảng nói giáo pháp. Không vì đời này có, chẳng vì đời sau có, không vì thực hành có, không vì tâm tưởng có, không vì tâm hành có, không vì tâm suy nghĩ có, không vì vô minh có, cho đến không vì sinh, già, bệnh, chết có, không vì chúng sinh hành, vô hành mà giảng nói giáo pháp, cho đến hành và phi hành đều tịch tĩnh mà giảng nói giáo pháp, tất cả tưởng không sinh mà giảng nói giáo pháp.

Thế nào gọi là hành? Hành nghĩa là chết chỗ này sinh chỗ kia. Nếu có thể che lấp chỗ sinh tử này gọi là diệt hành, là phi hành.

Thế nào gọi là luân? Như ngọc báu Như ý có thể thâm giữ tất cả, chiếu khắp hư không, vượt qua các cõi nước. Quán sát các hành sinh diệt của thế gian, giống như huyền hóa, không cùng với hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, cho nên gọi là đoạn dứt tất cả hành luân. Thế nên, này thiện nam! Như Lai dùng tướng như vậy, vì các chúng sinh giảng nói vô số giáo pháp, cũng như hư không, không có phân biệt, cùng với vô lượng Tam-muội tự tại, hiện bày diệu dụng mà giảng nói giáo pháp.

Bồ-tát dùng sự trang nghiêm lớn để tự trang nghiêm như thế, vì các chúng sinh giảng nói, sắc chẳng phải là không, xa lìa sắc cũng chẳng phải là không, cho đến thức chẳng phải là không, xa lìa thức cũng chẳng phải là không. Nhãn chẳng phải là không, xa lìa nhãn cũng chẳng phải là không. Cho đến ý chẳng phải là không, xa lìa ý cũng chẳng phải là không. Nhãn thức chẳng phải là không, xa lìa nhãn thức cũng chẳng phải là không. Ý thức chẳng phải là không, xa lìa ý thức cũng chẳng phải là không. Không vô biên xứ chẳng phải là không, xa lìa không vô biên xứ cũng chẳng phải là không. Thức vô biên xứ chẳng phải là không, xa lìa Thức vô biên xứ cũng chẳng phải là không. Vô sở hữu xứ chẳng phải là không, xa lìa Vô sở hữu xứ cũng chẳng phải là không. Phi tưởng phi phi tưởng xứ chẳng phải là không, xa lìa Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng chẳng phải là

không. Bốn niệm xứ chẳng phải là không, xa lìa bốn Niệm xứ cũng chẳng phải là không. Đạo chẳng phải là không, xa lìa đạo cũng chẳng phải là không. Mười hai nhân duyên, ba pháp không phòng hộ, mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, cho đến Niết-bàn cũng chẳng phải là không, xa lìa Niết-bàn cũng chẳng phải là không. Đó gọi là tánh, tướng quyết định của nghĩa lý chân thật theo trung đạo của Như Lai. Vì các chúng sinh khác mà phân biệt giảng nói các hành không sinh, nắm giữ chánh pháp đầy khắp hư không, cho đến vô lượng thiên định, tất cả pháp tướng đều như ánh sáng của mặt trời soi chiếu rõ ràng, làm cho hội nhập vào ba thừa, chứng đắc Niết-bàn, khiến được giải thoát.

Đại Bồ-tát giảng nói pháp như vậy, đã làm lợi ích bậc nhất cho chúng sinh, xét kỹ giáo pháp sâu xa này rồi, theo ý mong muốn ở trong ba thừa, tùy thuận tu tập vô số căn lành, được an trụ vào Nhất thừa, cũng không khiến tăng trưởng các pháp bất thiện, hành ấy kiên cố, không thoái lui nơi Niết-bàn.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt vô lượng kiếp khổ sinh tử mà giảng nói giáo pháp, vì chúng sinh nương vào hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, làm cho họ vượt qua bốn dòng chảy sinh tử.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt bốn dòng chảy sinh tử cho tất cả chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Thừa Thanh văn và Bích-chi-phật chỉ vì đoạn dứt bốn dòng chảy sinh tử của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt bệnh phiền não cho chúng sinh, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì đoạn dứt phiền não của mình nên giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì đoạn dứt sạch mọi nghiệp phiền não tập sử của chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tuy đoạn dứt phiền não tập hữu chưa rốt ráo nhưng cũng giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì làm cho các chúng sinh đạt được quả báo của đại Bi, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác xa lìa đại Bi mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì thương xót các chúng sinh mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tuy giảng nói giáo pháp nhưng

không có tâm thương xót, làm lợi ích.

Đại Bồ-tát vì diệt trừ các khổ não độc hại của chúng sinh, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ diệt được khổ của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì làm viên mãn tất cả pháp vị mà giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác tự làm viên mãn pháp của mình mà giảng nói giáo pháp.

Đại Bồ-tát vì tất cả chúng sinh được pháp chiếu sáng, thành tựu được ánh sáng lớn, nên giảng nói giáo pháp. Hàng Thanh văn, Duyên giác chỉ vì tự được chỗ chiếu sáng của giáo pháp, không vì chúng sinh giảng nói pháp tướng.

Này thiện nam! Đó gọi là nói sơ lược, diệt trừ tất cả vô minh, tối tăm lớn, đạt được ánh sáng lớn, vì muốn thành tựu Nhất thiết chủng trí, thấy đều giác ngộ, cho đến vì phân biệt nói pháp cho người khác. Hàng Thanh văn, Duyên giác vì muốn diệt vô minh ám chướng của mình, tự chiếu sáng bên trong mà đạt được giác ngộ.

Này thiện nam! Hàng Thanh văn, Duyên giác không vì chúng sinh mà sinh chán ghét điều ác, không vì thương xót mà cứu giúp độ thoát cho người khác, không phải đối với người khác làm cho họ được danh tiếng, tuyên dương, tán thán, không thích người khác sinh tâm đua nịnh, chỉ tự giữ mình, không giữ đối với người khác, không làm cho tất cả chúng sinh an lạc. Hàng Thanh văn, Duyên giác nếu thấy người khác có lỗi lầm vi tế, tất biết chắc phát khởi tội nơi thân, khẩu và ý nghiệp.

Này thiện nam! Đại Bồ-tát an trụ vào Đại thừa, đều thương xót cứu giúp hết thấy mọi người, thậm chí không thấy lỗi lầm nơi thân, khẩu và ý nghiệp của chúng sinh.

Này thiện nam! Nếu có chúng sinh miệng phát ra lời thô ác, ngu si tự cho là trí tuệ, thậm chí không xa lìa tà kiến, vì mong cầu lợi dưỡng của người khác mà sinh tâm chán ghét, tham đắm chấp vương, khen ngợi mình mà khinh chê người khác, không thể giữ gìn thân, miệng và ý nghiệp, tâm luôn nghĩ ác không có thương xót, ưa thích náo loạn, chọn lựa ruộng phước. Hoặc có người nương theo giáo pháp của ta mà xuất gia, không thấy lỗi mình, chê bai mạ lỵ, tâm

luôn tán loạn, không tự xét mình, luôn nhớ nghĩ chê trách lỗi lầm của người khác. Đối với người Đại thừa, tuy sinh nguyện vui vẻ, nhưng tâm không tịch tĩnh, tâm đầy khởi điều xấu ác, luôn xa lìa mọi người, tự khen ngợi lời nói của mình đã phát ra: Mình là Đại thừa, cũng chỉ dạy người khác đọc tụng, nhằm chỉ tự khen ngợi mình, chẳng chê bai người khác. Do vì nghĩa này nên khen ngợi Đại thừa, không tự điều phục mình, đối với đạo Đại thừa, nhằm chỉ dạy người khác tu hành Đại thừa, liền nói: Mình là Đại thừa. Ví như luật sư hành theo điều ác mà chỉ dạy mọi người, nói dua nịnh như thế, khó đạt được thân người, cũng bỏ mất thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, luôn hưởng đến nẻo xấu ác, không muốn gần gũi các bậc trí thức, vì ca ngợi lời này, tạo tiếng gầm của sư tử: Ta là Đại thừa. Đây thiện nam! Ví như da sư tử đắp trên lửa, tự cho là sư tử, có người đứng ở xa nhìn thấy cũng gọi là sư tử. Khi lửa chưa cất tiếng kêu thì không thể phân biệt, khi đã phát ra tiếng rồi thì dù xa hay gần đều nhận biết được đó chẳng phải là sư tử thật. Những người nhìn thấy đều cho: Con lửa xấu ác này chẳng phải là sư tử. Nay những điều ta đã giảng nói cũng đều giống như vậy. Nếu tạo mười điều ác thì đốt cháy, diệt hết hạt giống của con người, chẳng phải là pháp khí của hàng Thanh văn và Bích-chi-phật, nên phá hoại hạt giống, ngu si dối gạt, nói với người khác ta là Đại thừa.

Này thiện nam! Ví như có người không có tay chân mà muốn ra chiến trận thì không thể thực hiện được. Người phá giới cũng như vậy, muốn chiến đấu cùng với kết sử phiền não, ta nói người này hoàn toàn không có quả báo. Người hủy phạm giới cấm, làm việc ác, ở bất cứ nơi nào cũng không thành tựu được pháp khí. Nếu tự nói ta là Đại thừa, có thể phá trừ nơi trận chiến lớn là phiền não của tất cả chúng sinh, cũng làm cho chúng sinh an trụ vào tám con đường chân chánh, hội nhập vào thành vô úy, là điều không thể có. Vì sao? Vì nếu có chúng sinh oai nghi thanh tịnh, hổ thẹn biết đủ, lo sợ đời sau, xa lìa tất cả các pháp bất thiện, ưa thích tất cả các công đức thiện, đối với chúng sinh luôn khởi tâm đại Bi, cũng có thể cứu vớt tất cả khổ não nguy khốn, cứu giúp các sự sợ hãi nơi sinh tử của chúng sinh, không vướng vào sự vui vẻ của mình và sự vui vẻ của người

khác, thường siêng năng tinh tấn, chuyên nhớ nghĩ không xả bỏ, tâm ưa thích thiên định, dứt trừ sự đua nịnh, tà hoặc, luống dối, nhận biết được nghiệp và quả báo của nghiệp một cách hoàn hảo, không đắm nơi năm dục, tám pháp của thế gian đều không nhiễm vướng, ưa thích quán sát-năm ấm, mười tám giới, như cứu lửa đang cháy trên đầu, như cứu lửa đang cháy y phục, an trụ vào hạt giống của Thanh văn, có tướng như vậy thì gọi là thừa Thanh văn, đối với Đại thừa đã không kham nhận gánh vác. Thừa Bích-chi-phật lại có tướng gì? Nếu người đầy đủ pháp cam lồ thượng vị thì có thể luôn quán sát sự thọ nhận các tướng của năm ấm sinh diệt, quán rõ các pháp đều do nhân duyên sinh, cũng nhận biết là tướng diệt, người như vậy thì không thể gánh vác được Đại thừa, cũng không thể thành tựu được pháp khí của Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Như Lai nhằm lập lại ý nghĩa này nên nói kệ:

*Sát-lợi nương mười loại
 Bà-la-môn, Thủ-đà
 Nếu tu hạnh chân thiện
 Gánh pháp khí Thanh văn.
 Và thừa Bích-chi-phật
 Ba nghiệp đều thanh tịnh
 Chế ngự nơi các căn
 Nói ra lời hòa nhã.
 Quán sát rõ các ấm
 Giới, nhập cũng như vậy
 Ưa thích nơi thanh vắng
 Trí tuệ quán nhân duyên.
 Luôn thâm giữ các căn
 Nương tựa mười luân ấy
 Các quả không hủy hoại
 Là gánh vác pháp khí.
 Nghĩ vượt qua biển Hữu
 Thực hành theo ba luân
 Không nương theo kết sử*

Gần pháp môn giải thoát.
Không trụ pháp Đại thừa
Không đủ luân lớn, vượt
Chẳng siêng cầu Đại thừa
Những người căn thấp kém.
Nếu có người ngu si
Luôn ôm tâm biếng nhác
Là chẳng phải Đại thừa
Không kham nhận pháp lớn.
Một mình cầu giải thoát
Si, nịnh, không thương xót
Thường hành theo đoạn kiến
Người ấy đến đường ác.
Xả bỏ hết chánh pháp
Mà giảng nói phi pháp
Đoạn ngăn đạo ba thừa
Bỏ giới, ái dục đủ.
Não hại pháp Hiền thánh
Vì ném áo ca-sa
Chê bai và phỉ báng
Tự hủy hoại thân mình.
Vì muốn sửa thân người
Không bịt miệng mà chết
Thường gặp được chư Phật
Hiện bày pháp ba thừa.
Muốn hưng thịnh ba thừa
Và cùng người phân biệt
Hoan hỷ mà hiển bày
Tất thành Phật không nghi.
Phá giới mà ganh ghét
Khen mình, chê người khác
Bậc trí đã xả bỏ
Đạt Phật, ba cõi quý.

*Thuyết pháp theo tâm Bi
Thuận theo tâm ưa thích
Nêu bày đủ ba thừa
Tất thành Phật không nghi.
Thuyết pháp như hư không
Tâm đều không chỗ nương
Ấm, giới, nhập đều không
Không nghi sẽ thành Phật.
Hung ác ưa phá giới
Nếu nghe khen Đại thừa
Đối xứng là Bồ-tát
Lừa dối lớp sư tử.
Ta nói cho đại chúng
Muốn chứng đắc Bồ-tát
Giữ gìn mười điều thiện
Chớ hủy hoại pháp ta.
Ta nói nơi kinh khác
Hạnh Bồ-đề đệ nhất
Lìa Thanh văn, Duyên giác
Nói chúng sinh thanh tịnh.
Từng cúng dường ức Phật
Diệt tâm ác, giải thoát
Ta đã nghe điều ấy
Chỉ một thừa không hai.
Nói cho chúng ba thừa
Có người trụ Thanh văn
Tâm tạo nhiều phiền não
Không gánh vác pháp khí.
Đã trụ vào Duyên giác
Ngu tối nơi thắng pháp
Không gánh pháp Đại thừa
Tùy thuận chỗ muốn nói.
Khổ hạnh nghe giải thoát*

*Bị đọa vào đường ác
Lạnh nhiều mà uống sữa
Trợn không thể hết bệnh.
Pháp Thanh văn cũng vậy
Tâm cuồng nói đoạn kiến
Trước nên quán sát kỹ
Sau đó mới nói pháp.*

Đức Thế Tôn nói kệ rồi, ở trong đại chúng có vô lượng trăm ngàn người, phần nhiều là chúng sinh hoàn toàn loạn tâm, đoạn trừ căn lành, nói không có nhân quả, hướng đến nẻo ác, nay chứng được chánh kiến, ở trước Đức Thế Tôn tỏ bày tâm ăn năn, sám hối, bạch Đức Phật:

–Chúng con ở trong giáo pháp của Như Lai, tu tập lâu nơi thừa Thanh văn, gieo trồng các căn lành, nhưng không thành tựu được pháp khí Thanh văn, rồi lại mong cầu thừa Bích-chi-phật, ngu si không hiểu rõ, dấy khởi đoạn kiến, thọ chịu vô lượng tội. Hôm nay chúng con đều ở trước Đức Thế Tôn, thành tâm tỏ bày ăn năn, nguyện xin Thế Tôn thương xót nhận lời sám hối của chúng con, dứt sạch nguồn gốc của tội lỗi, không còn thọ nhận quả báo xấu ác, trở lại tu tập căn lành, mong cầu thừa Thanh văn.

Đức Phật khen:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Các ông có thể phát lồ, thành tâm tỏ bày ăn năn, ở trong pháp của ta đã nói: Có hai hạng người đạt được không phạm tội: Một là vốn không làm điều ác. Hai là làm ác rồi lại tỏ bày ăn năn. Hai hạng người này đều được thanh tịnh.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì vô lượng trăm ngàn chúng sinh, thuận theo tâm họ mà giảng nói pháp Tứ thánh đế, có người đạt được pháp nhãn, có người đạt được pháp đệ nhất thế gian, đạt được quả Tu-đà-hoàn, đạt được quả Tư-đà-hàm, đạt được quả A-na-hàm. Lại có tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo không còn thọ nhận các pháp, lậu được dứt sạch, tâm đã giải thoát, chứng đắc quả A-la-hán.

Bấy giờ, trong chúng hội lại có bảy mươi lăm vô số trăm ngàn người rơi vào đoạn kiến, dứt các căn lành, hướng đến nẻo xấu ác,

được trở lại với chánh kiến, đều ở trước Đức Phật tự mình quy y phát lồ, thành tâm hối cải, thưa như vậy:

–Chúng con vốn đã gieo trồng nhân duyên nơi Bích-chi-phật, nhưng không thể thành tựu, hôm nay lãnh hội được pháp Đại thừa, sinh tâm vui mừng, chúng con do ngu si đã dấy khởi đoạn kiến, cho không có nhân quả, do nhân duyên ấy đã tạo tác vô lượng nghiệp nơi thân, khẩu, ý và các nghiệp xấu ác khác, vì vậy nên trong nhiều kiếp, thường bị đọa vào đường dữ, thọ nhận vô lượng khổ đau. Hôm nay trước Đức Thế Tôn, đều bày tỏ chí tâm ăn năn, không dám che giấu, vì muốn được đầy đủ thừa Duyên giác, thuận theo tâm ấy, giảng nói chứng đắc Tam-muội ánh sáng, không còn thoái chuyển nơi thừa Bích-chi-phật.

Lúc này, trong chúng hội lại có tám mươi na-do-tha trăm ngàn chúng sinh, lưỡi không thể nói, vì ở trong quá khứ đã phỉ báng vô lượng hằng hà sa chư Phật giảng nói chánh pháp, cho đến phỉ báng chỉ một câu hoặc một bài kệ, do nghiệp tạo tội lỗi ấy nên không thể tỏ bày ăn năn, nhờ thần lực của Đức Phật khiến hôm nay đều có thể nói được.

Đức Thế Tôn nhận biết như vậy nên hỏi:

–Đời trước các ông đã tạo nghiệp ác gì, nay ở trong chúng hội này, miệng không thể nói được?

Đáp:

–Chúng con đã ở trong giáo pháp của Đức Phật Tỳ-bà-thi nơi quá khứ, phỉ báng Đại thừa, hoặc có lúc phỉ báng thừa Thanh văn, hoặc còn phỉ báng thừa Bích-chi-phật, do nhân duyên nơi tội báo của các nghiệp chướng ấy, nên ở trong chín mươi một kiếp bị đọa vào sinh tử, luôn ở nơi địa ngục, cùng thọ thân ngạ quỷ, miệng không thể nói, nhận chịu khổ não lớn. Từ xưa đến nay, làm được thân người là nhờ thần lực của Phật, hiện giờ nói được, đều nhờ thần lực của Phật, nên đạt được trí tức mạng, có thể nhận biết được tất cả nhân duyên của nghiệp ác đã tạo ở quá khứ. Có người nói ở chỗ Đức Phật Thi-khí, Đức Phật Tùy Diệp, Đức Phật Câu-lưu-tôn, Đức Phật Câu-na-hàm Mâu-ni, Đức Phật Ca-diếp, phỉ báng chánh pháp, cho đến chỉ một câu hay một bài kệ. Đều nhờ thần lực của Phật nên nhận biết tất

cả nghiệp chướng xấu ác đã gây tạo ở quá khứ thấy đều rõ ràng.

Bấy giờ, trong chúng hội có vô lượng trăm ngàn Thanh văn, vô lượng trăm ngàn Đại Bồ-tát, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, đến trước Đức Phật tỏ bày ăn năn:

–Chúng con đều ở trong vô lượng giáo pháp của chư Phật nơi quá khứ, hoặc gánh vác pháp khí và không gánh vác pháp khí, các chúng Thanh văn phần nhiều sinh khởi quả trách, tự chê bai, khinh thường, phỉ báng, tăng thêm điều ác, ngăn chặn điều thiện, do nghiệp chướng này nên bị đọa vào ba đường ác, chịu đủ mọi sự thống khổ. Tuy đã cúng dường chư Phật quá khứ và chúng Đại Bồ-tát, thậm chí tỏ bày hối cải, thọ giữ giới cấm, lãnh hội được pháp Phật, tự học hỏi lời dạy của người khác, nhưng do nghiệp chướng phỉ báng còn sót lại nên không thể đạt đến Niết-bàn tịch tĩnh và thiền định an ổn, vì nhân duyên tội lỗi như vậy, hôm nay hướng về Đức Thế Tôn, tự quy y, phát lồ thành tâm sám hối.

Lại nói như vậy:

–Chúng con đối với các đệ tử Thanh văn của Như Lai, chiếm đoạt tài sản, sự nghiệp và các thức ăn uống, hoặc giam nhốt vào lao ngục, do nghiệp này nên bị đọa vào trong ba đường ác, chịu khổ não lớn, chúng con tuy ở trước chư Phật Thế Tôn và Đại Bồ-tát nơi quá khứ, tỏ bày ăn năn, thọ giữ đọc tụng vô số giới cấm, song do nhân duyên của nghiệp chướng còn sót lại nên không thể đạt được Niết-bàn vắng lặng và thiền định an lạc. Hôm nay, ở trước Đức Thế Tôn, ăn năn bày tỏ tất cả nghiệp còn lại và vô lượng tội chướng, nguyện xin Thế Tôn nhận lời sám hối của chúng con, dứt trừ tất cả khổ não nơi ba đường ác, từ nay về sau nguyện được thần lực của Phật gia hộ khiến chúng con được tùy ý ưa thích không chướng ngại, chứng đắc Niết-bàn và thiền định an lạc.

Đức Thế Tôn bảo các Thanh văn và Đại Bồ-tát:

–Đây là nghiệp chướng nơi năm tội nghịch còn sót lại nhưng chỉ có tên gọi, không có pháp chân thật, đều do não loạn đệ tử Thanh văn, có thể sinh tội nặng. Vì sao? Vì các Tỳ-kheo xấu ác này phá hủy giới cấm, vẫn có thể làm cho vô lượng trăm ngàn na-do-tha người khác được kho tàng châu báu lớn. Huống chi là đối với người

giữ gìn giới thanh tịnh làm hưng khởi ba ngôi báu, lại phát sinh não loạn, đó gọi là đoạn tuyệt hạt giống Tam bảo, gây tạo đủ nghiệp xấu ác, cũng gọi là hủy hoại tất cả Pháp nhãn của chúng sinh và chê bai chánh pháp của Phật.

Nếu thấy người nào nương theo ta xuất gia để não loạn, là nghiệp chướng hơn các tội nghịch. Hôm nay, ta đem tâm Từ bi thương xót các ông, nghiệp chướng như vậy hãy lắng nghe mà sám hối, vĩnh viễn dứt hết không còn. Ở trong Hiền kiếp có một ngàn Đức Phật ra đời, các ông ở chỗ ấy cũng đều tỏ bày sám hối, hoàn toàn không dấy khởi phỉ báng chánh pháp, Đức Phật sau cùng, hiệu là Lôu-chí Như Lai, Ứng Cúng, Chí Chân Đẳng Chánh Giác, các ông ở nơi Đức Phật ấy thấy đều tỏ bày sám hối tất cả tội chướng hoàn toàn diệt hết.

Khi ấy, các Bồ-tát và đại Thanh văn đều cùng nhau bạch Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng con xin y theo lời dạy tu hành, chúng con ở trong Hiền kiếp dù bị đọa vào ba đường ác và địa ngục A-tỳ, chịu vô số khổ não vẫn có thể kham chịu được, huống chi là ở chỗ Như Lai Lôu-chí ấy. Hôm nay chúng con sám hối khiến đạt được chánh kiến, hiểu rõ các tà kiến, các tội nghiệp chướng đều tiêu trừ hết.

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi các Thanh văn và Đại Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Các ông có thể dũng mãnh tinh tấn như vậy, làm cho nghiệp xấu ác đời trước đều tiêu trừ hết, có thể phát sinh tin hiểu bậc nhất, cung kính gặp được chư Phật, chứng đắc các Tam-muội, trừ bỏ kết sử, đạt quả A-la-hán.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Này thiện nam! Ta dùng Phật nhãn quán sát thấy rõ, vô lượng, vô số a-tăng-kỳ trăm ngàn na-do-tha chúng sinh, Sát-lợi Chiên-đà-la, thậm chí nam nữ Chiên-đà-la, ở đời vị lai, ít gieo trồng căn lành mà đạt được thân người, bị tri thức ác phá hoại, đối với giáo pháp sâu xa không sinh tin hiểu ưa thích, phần nhiều khởi tâm chê bai ở nơi giáo pháp sáng tỏ gồm đủ thừa Thanh văn và Bích-chi-phật, đã ngăn đoạn hoặc còn ngăn đoạn cả pháp Đại thừa, đối với đệ tử Thanh văn của ta, thành tựu pháp khí hay không

thành tựu pháp khí, như trên đã nói. Do ngu si tự cho là trí tuệ, cho nên hoàn toàn chìm mất, vô số trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ như trước đã nói.

Những người ấy tuy đạt được thân người, thà thọ nhận những tội lớn nơi địa ngục A-tỳ, quyết không thọ thân người lại phỉ báng chánh pháp này. Vì sao? Vì thuận theo tri thức ác, kiêu mạn, buông lung, luôn tạo những nghiệp ác như vậy, hoàn toàn không vượt qua được dòng chảy của sinh tử đến bờ bên kia, trôi nổi nơi bốn dòng, thọ chịu khổ não lớn.

Ngay khi ấy có bậc đại trí rơi lệ, nói như vậy:

–Xem xét các chúng sinh khó đạt được thân người, vì xa lìa lòng tin và thệ nguyện lớn, xa rời tâm, tướng, lìa chánh kiến, lìa bậc Thiện tri thức, lìa thời cơ, lìa xứ sở, xa lìa trì giới, thiền định, trí tuệ, những chúng sinh như vậy do ngu si nên kiêu mạn, tự buông lung, do chê bai hủy hoại giáo pháp của Phật như thế, như trên đã nói. Bạch Thế Tôn! Ngày hôm nay con ở trước Đức Phật, phát thệ nguyện, chúng con tuy ở nơi sinh tử cũng không hủy hoại chánh pháp, nguyện ở trong giáo pháp của chư Phật vào đời vị lai không làm đoạn mất Tam bảo.

Bấy giờ, có Đại sĩ trí tuệ sáng suốt, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay phát lời thề:

–Chúng con tuy ở nơi sinh tử không đạt được pháp nhãn, từ nay trở đi, trong thời gian ấy nguyện không thọ thân, không làm phụ tá, quan lớn, thậm chí làm chủ nơi làng xóm, thành ấp... không làm quốc sư ở trong quân đội treo cờ tướng soái suốt đêm ngày, không làm chủ cúng tế của khách thương buôn bán, không làm cư sĩ, không làm thứ dân, không làm gián đoạn mọi việc, hoặc không đạt được pháp nhãn, không ở chỗ chúng sinh tự tại, nếu làm những việc này thì đối với pháp của Phật gọi là nhân duyên nặng, chắc chắn sẽ bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Tất cả đại chúng, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều rơi lệ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con trước đây đã ở trong sinh tử tạo

mọi nghiệp xấu ác, hoặc thân nghiệp, hoặc khẩu nghiệp, hoặc ý nghiệp, nhiều chỗ đã tạo tác, hoặc tùy hỷ. Hôm nay, trước Đức Phật, đều xin tỏ bày hết thấy, ăn năn dứt trừ không dám làm nữa, đến lần thứ hai, lần thứ ba cũng như vậy, không trở lại nơi sinh tử, thuận theo tri thức thiện, cũng nguyện cho thân của chúng con không tạo nghiệp xấu ác như trên đã nói.

Khi ấy, Đức Phật bảo các đại chúng:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Các vị có thể lo sợ nơi đời sau muốn vượt qua các dòng khổ sinh tử nhằm hội nhập vào thành lớn Niết-bàn vô úy, nên phát thệ nguyện này. Nay thiện nam! Đây đủ mười pháp thì thành tựu được pháp nhẫn không nhiễm đắm.

Nay thiện nam! Đại Bồ-tát không chấp thân bên trong, không chấp thân bên ngoài, không chấp thân trong ngoài, không chấp thân ở quá khứ, hiện tại, vị lai, đó gọi là Bồ-tát bắt đầu đạt được pháp Nhẫn vô sinh. Lại nữa, không chấp thọ thân bên trong, không chấp thọ thân bên ngoài, không chấp thọ thân trong ngoài, không chấp thọ thân ở quá khứ, hiện tại, vị lai, thậm chí không chấp tướng, hành không chấp thức bên trong, không chấp thức bên ngoài, không chấp thức trong ngoài, không chấp thức ở quá khứ, hiện tại, vị lai, không chấp đời trước, không chấp đời này, không chấp đời sau, không chấp cõi Sắc, không chấp cõi Vô sắc, đó gọi là Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ mười pháp đạt được pháp Nhẫn vô sinh.

Nếu có thể như vậy thì đúng với pháp Đức Như Lai đã giảng nói.

Ngay khi ấy, có bảy mươi hai ức na-do-tha trăm ngàn Bồ-tát chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh, có tám vạn bốn ngàn na-do-tha Bồ-tát đều đạt được thuận nhẫn, vô lượng na-do-tha trăm ngàn Thanh văn đoạn dứt các kiết lậu, chứng được A-la-hán, có vô lượng na-do-tha trăm ngàn chúng sinh chưa phát tâm Bồ-đề nay đều phát tâm, lại có vô lượng chúng sinh cũng được phát tâm cầu đạt quả vị Bích-chi-phật.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Kim Cang Tạng:

–Có chúng sinh nào thành tựu được pháp nhẫn thì được ngôi vị của Chuyển luân thánh vương, thọ pháp quán đảnh, sẽ có được thức

ăn uống, vô lượng của cải và sự nghiệp, ngoài ra những chúng sinh khác không đạt được pháp nhãn, cũng không thể đạt được ngôi vị của Chuyển luân thánh vương thọ pháp quán đảnh.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Làm vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, không đạt được pháp nhãn, làm sao có được thức ăn uống, tài sản và sự nghiệp?

Đức Phật bảo:

–Vua thọ pháp quán đảnh, tuy không đạt được pháp nhãn mà có thể thành tựu được mười điều thiện, ta cũng thọ ký làm quốc chủ, được thức ăn uống, tài sản, sự nghiệp, tùy ý tự tại.

Này thiện nam! Vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh, nếu không đạt được pháp nhãn, lại không tu tập đầy đủ mười điều thiện thì gọi là Sát-lợi Chiên-đà-la, ngu si như vậy sẽ hủy phá pháp Phật sâu xa, đoạn dứt dòng Tam bảo, làm nhiều loạn đệ tử Thanh văn, cũng làm vô lượng, vô số cách giáng chức xử phạt để chiếm đoạt tài vật cơ nghiệp, phỉ báng pháp lành, tâm che giấu, không dám hiện bày, hoặc đoạt lấy vật của chùa chiền, hoặc vật của Tăng chúng, người như vậy đều hưởng đến địa ngục A-tỳ.

Bồ-tát Kim Cang Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh không đạt được pháp nhãn, lại không tu tập đầy đủ mười điều thiện chắc chắn sẽ không tránh được đường ác chăng?

Đức Phật bảo:

–Giả sử vua dòng Sát-lợi thọ pháp quán đảnh không đạt được pháp nhãn, lại không tu tập mười điều thiện, có thể thành tựu được tín lực, quy y Tam bảo, không phỉ báng chánh pháp, thậm chí một câu hay một bài kệ cũng không làm nhiều loạn đệ tử Thanh văn, người giữ giới thanh tịnh có đức, không trộm lấy vật của Đức Phật và vật của chúng Tăng. Nếu thấy có người nhiều loạn Tỳ-kheo như vậy, lại còn chiếm đoạt vật của Phật và vật của chúng Tăng, có thể ngăn cản khiến không xâm chiếm, luôn lãnh thọ thuận theo pháp chân thật, đối với Tam bảo luôn cúng dường, gần gũi, người này quán Tỳ-kheo thanh tịnh đạt được nguyện kiên cố, đối với tâm Đại thừa

không nghi ngờ, cũng có thể thành tựu được Đại thừa nơi chúng sinh, cũng lập vững lòng tin chánh pháp nơi Đại thừa.

Vua Sát-lợi thọ pháp quán đảnh như vậy, đời trước đã ở chỗ các Đức Như Lai, ở nơi thành ấp ấy được nhiều của cải, ta cũng biết không thể rơi vào đường ác, nếu muốn mong cầu, diệt trừ tất cả điều ác, nên tu hành chánh pháp như thế, dù ở đời quá khứ đã tạo tác nghiệp ác thấy đều diệt hết.

